

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 5 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Trung.
2. Bà Lê Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Hoàng L, sinh năm: 1983. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Bảy N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1984. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Bảy N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Võ Hoàng L trình bày: Anh và chị Trần Thị T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2002, từ đó chung sống với nhau như vợ chồng đến ngày 04/11/2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H (cũ) nay là Ủy ban nhân dân thị

trần Bảy N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì anh chị thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do không tâm đầu ý hợp và cả hai đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Anh nhận thấy không còn tình cảm với chị Thủy, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 01/12/2003 và Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 27/7/2012. Từ khi ly thân 02 con chung sống chung với anh. Do Võ Hoàng H đã trưởng thành nên không yêu cầu. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Hoàng H, không yêu cầu chị Thủy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là chị Trần Thị T không đến Tòa án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không ghi được lời khai của chị Trần Thị T.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Võ Hoàng L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Trần Thị T vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Võ Hoàng L được ly hôn với chị Trần Thị T; Về con chung: Đề nghị giao cháu Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 27/7/2012 cho anh Võ Hoàng L nuôi dưỡng, anh Võ Hoàng L không có yêu cầu chị Trần Thị T cấp dưỡng nên chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 01/12/2003 đã trưởng thành nên đề nghị không xem xét, giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Hoàng L khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị buộc anh Võ Hoàng L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Võ Hoàng L và chị Trần Thị T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà

không thể hàn gắn tình cảm được nên anh Võ Hoàng L yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị T và yêu cầu giải quyết con chung, do chị Trần Thị T có địa chỉ cư trú tại ấp 3A, thị trấn Bảy N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Hoàng L có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Trần Thị T vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa anh Võ Hoàng L và chị Trần Thị T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H (cũ) này là thị trấn Bảy N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang ngày 04/11/2005 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tâm đầu ý hợp và cả hai đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Anh Võ Hoàng L nhận thấy không còn tình cảm với chị Trần Thị T, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Võ Hoàng L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị T. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập chị Trần Thị T nhưng chị Trần Thị T vẫn vắng mặt, cho thấy chị Trần Thị T không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với anh Võ Hoàng L. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Võ Hoàng L và chị Trần Thị T đã trầm trọng, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Võ Hoàng L được ly hôn với chị Trần Thị T.

[3.2] Về con chung: Anh Võ Hoàng L khai có 02 con chung tên Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 01/12/2003 và Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 27/7/2012. Do cháu Võ Hoàng H đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Đối với cháu Võ Hoàng H hiện nay đang sống với anh Võ Hoàng L. Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/01/2025 cháu Võ Hoàng H khai có nguyện vọng được sống chung với anh Võ Hoàng L. Anh Võ Hoàng L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hưng, chị Trần Thị T vắng mặt, từ bỏ quyền trình bày ý kiến quyền nuôi dưỡng con chung, cháu Võ Hoàng H cũng có nguyện vọng tiếp tục sống chung với ông Võ Hoàng L nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Võ Hoàng H cho anh Võ Hoàng L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Võ Hoàng L không có yêu cầu chị Trần Thị T cấp dưỡng nuôi con chung nên chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Hoàng L khai không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Võ Hoàng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Võ Hoàng L được ly hôn với chị Trần Thị T.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 01/12/2003 và Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 27/7/2012. Do cháu Võ Hoàng H đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao con chung tên Võ Hoàng H (nam), sinh ngày 27/7/2012 cho anh Võ Hoàng L nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Trần Thị T không ai được quyền cản trở. Chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Võ Hoàng L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Võ Hoàng L đã nộp theo biên lai số 0004939 ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn anh Võ Hoàng L và bị đơn chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND thị trấn Bảy N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đô